Chương 6 I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH

# 1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc

## a) Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc

### Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp lên cao, bao gồm: Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc

### Sự biến đổi của phương thức sản xuất là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc

### Dân tộc được hiểu theo hai nghĩa cơ bản

#### Thứ nhất: Dân tộc (quốc gia dân tộc) là một cộng đồng chính trị - xã hội có những đặc trưng cơ bản

#### Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế

#### Có lãnh thổ chung ổn định, không bị chia cắt

#### Có sự quản lý của một nhà nước

#### Có ngôn ngữ chung của một quốc gia

#### Có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc, tạo nên bản sắc văn hóa riêng

#### Thứ hai: Dân tộc - tộc người, là một cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử, có ba đặc trưng cơ bản

#### Cộng đồng về ngôn ngữ: tiếng nói, chữ viết

#### Cộng đồng về văn hóa: vật thể và phi vật thể

#### Ý thức tự giác tộc người: tiêu chí quan trọng nhất, quyết định sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người

### Trong một quốc gia có nhiều tộc người, căn cứ vào số lượng của mỗi cộng đồng mà phân chia thành tộc người đa số và tộc người thiểu số. Cách gọi này không căn cứ vào trình độ phát triển của mỗi cộng đồng

### ==> Khái niệm dân tộc được hiểu theo hai nghĩa khác nhau, thực chất hai nghĩa này khác nhau nhưng gắn bó mật thiết và không tách rời nhau

## b) Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc

### Nghiên cứu vấn đề dân tộc, Lênin phát hiện ra hai xu hướng khách quan trong sự phát triển quan hệ dân tộc

#### Xu hướng thứ nhất, cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập

#### Xu hướng thứ hai, các dân tộc trong từng quốc gia, dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp với nhau

### Trong thời đại ngày nay, hai xu hướng này diễn ra với những biểu hiện rất đa dạng và phong phú

## c) Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin

### Một là, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng: đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội

### Hai là, các dân tộc được quyền tự quyết: tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình

### Ba là, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc: phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp

# 2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

## a) Đặc điểm dân tộc Việt Nam

### Một là, có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người

#### Tổng số 54 dân tộc, người Kinh chiếm 85.7% dân số cả nước, 53 dân tộc thiểu số chiếm 14.3% dân số

#### Tỉ lệ số dân giữa các dân tộc cũng không đồng đều: số dân lớn hơn một triệu người (Tày, Thái, Mường, Khơ me...), dân tộc chỉ có số dân vài trăm người (Sila, Pu péo, Brâu...)

### Hai là, các dân tộc cư trú xen kẽ nhau

### Ba là, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng

### Bốn là, các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đồng đều

### Năm là, các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất

### Sáu là, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất

## b) Quan điểm và chính sách dân tộc

### Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc

#### Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài đồng thời cũng vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam

#### Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cũng phát triển, kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc

#### Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của toàn bộ hệ thống chính trị

#### Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi. Gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc

#### Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi. Tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo

### Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam

#### Về chính trị: Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc

#### Về kinh tế: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc

#### Về văn hóa: Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người

#### Về xã hội: Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, chú ý đến tính đặc thù của mỗi vùng, mỗi dân tộc

#### Về an ninh, quốc phòng: Tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc, đảm bảo tốt ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội

Appendix

# Floating Text

## VD: tăng lữ ở Ấn Độ có trình độ cao hơn nhưng là tộc thiểu số